

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án xử lý cấp bách chống sạt lở bờ sông Chu
đoạn qua xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng; Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh quy định phân công, phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 06/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao kế hoạch chi tiết cho các dự án cấp bách sử dụng nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2019 (đợt 1);

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2681/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 14/7/2020 và UBND huyện Thọ Xuân tại Tờ trình số 91/TTr-UBND ngày 26/6/2020 (kèm theo hồ sơ) về việc phê duyệt dự án xử lý cấp bách chống sạt lở bờ sông Chu đoạn qua xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án xử lý cấp bách chống sạt lở bờ sông Chu đoạn qua

xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân, với những nội dung chính sau:

1. Tên dự án: Xử lý cấp bách chống sạt lở bờ sông Chu đoạn qua xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân.

2. Tên chủ đầu tư: UBND huyện Thọ Xuân.

3. Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư phát triển Bắc Sông Mã.

4. Mục tiêu đầu tư: Bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân thuộc 3 thôn Quảng Phúc, Đại Đồng, Hiệp Lực, xã Xuân Thiên và tuyến đường tỉnh TL506B, đồng thời ngăn chặn xu thế sạt lở ven sông, tạo cảnh quan môi trường, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế trong khu vực dự án.

5. Quy mô đầu tư và các thông số thiết kế chủ yếu:

5.1. Quy mô đầu tư:

- Tần suất mực nước kiệt thiết kế kè: $P = 95\%$.
- Tần suất đảm bảo phòng, chống lũ: $P = 0,6\%$.
- Hệ số ổn định cho phép: $[K] \geq 1,2$.

5.2. Các thông số thiết kế chủ yếu:

TT	Thông số	Đơn vị	Trị số
1	Chiều dài tuyến kè thiết kế	m	900
2	Cao trình đỉnh kè	m	+17.00
3	Cao trình đỉnh đồng đá chân kè	m	+9.50
4	Chiều rộng đồng đá chân kè	m	6÷8
5	Hệ số mái kè		2÷3
6	Hệ số mái chân kè		2

6. Nội dung đầu tư và giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

6.1. Nội dung đầu tư: Xây dựng tuyến kè bảo vệ khu dân cư dọc bãi sông Chu thuộc địa phận xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân với chiều dài 900 m và các công trình trên tuyến kè.

6.2. Giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

a) Tuyến kè:

- Vị trí, hướng tuyến: Cơ bản bám theo tuyến bờ tả sông Chu thuộc xã Xuân Thiên; nắn chỉnh cục bộ một số vị trí đảm bảo tuyến kè trơn thuận.

- Chân kè: Kiểu lăng thể tựa bằng đá hộc thả rồi; mặt và mái từ cao trình đỉnh lăng thể (+9.50) m xuống cao trình (+9.00) m được chèn chèn chặt bằng đá lát khan dày 30 cm; khóa đỉnh đá lát bằng dầm bê tông cốt thép (BTCT) M250, dọc tuyến kè cứ 11,8 m bố trí 1 khe lún chèn hai lớp giấy dầu tấm nhựa đường.

- Mái kè: Được gia cố bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn M250, kích thước (40x40x16) cm trong hệ khung dầm bằng BTCT M250 được tạo bởi dầm dọc và ngang mái kè; bên dưới cấu kiện bê tông đúc sẵn là lớp đá dăm (1x2) cm dày 10cm và 1 lớp vải địa kỹ thuật ART-15 hoặc tương đương; thân kè tại các vị trí mái bờ sông hiện trạng bị hẫng so với mái thiết kế được bù phụ bằng đá hộc xếp chèn chặt.

- **Đỉnh kè:** Khoá đỉnh kè bằng đầm BTCT M250, dọc tuyến cứ 11,8 m bố trí 1 khe lún chèn giấy dầu tấm nhựa đường; đỉnh kè bố trí đường thi công kết hợp quản lý vận hành; mặt đường được gia cố bằng bê tông thường (BTT) M250 dày 20 cm, bên dưới là lớp cấp phối đá dăm loại 2 dày 15 cm, dọc theo chiều dài tuyến đường cứ 5 m cắt một khe lún sâu 20 cm; dọc theo tuyến đường đỉnh kè phía khu dân cư bố trí rãnh thu nước kích thước (BxH) = (40x40) cm bằng BTT M250.

b) Công trình trên tuyến kè:

- **Đường phục vụ thi công:** Tuyến đường số 1 có điểm đầu nối tiếp với đường TL506B, điểm cuối tại cọc C27 của tuyến kè (tương đương K0+480,8) với chiều dài L = 82 m và tuyến đường số 2 có điểm đầu nối tiếp với đường TL506B, điểm cuối tại cọc C39 (tương đương K0+710) với chiều dài L = 207m; hiện trạng là đường bê tông hiện có rộng trung bình B = 3,5 m, sau khi thi công hoàn thành công trình chính, được hoàn trả mặt đường bằng BTT M250 dày 20cm.

- **Cống tiêu nước khu dân cư** tại các vị trí: K0+231,5; K0+412,8; K0+710; hình thức cống hộp, mặt cắt chữ nhật; kết cấu tường, bản đáy bằng BTCT M250, trần cống đầy tấm đan bằng BTCT M250.

- **Chỉnh trang bể hút trạm bơm Xuân Thiên:** Giữ nguyên hệ thống bộ đặt máy, khung vận hành máy bơm; nâng cấp bể hút trạm bơm bằng BTCT M250; bậc lên xuống vận hành máy bơm bằng BTT M200; thay thế hệ thống ống hút, ống đẩy do bị hỏng hóc, hoen rỉ.

7. Nhóm dự án; loại, cấp công trình: Nhóm C, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, cấp IV.

8. Địa điểm xây dựng: Xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân.

9. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 1,41 ha.

10. Phương án giải phóng mặt bằng: UBND huyện Thọ Xuân tổ chức thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

11. Tổng mức đầu tư: 44.147,0 triệu đồng;

Trong đó:

Chi phí bồi thường GPMB:	3.000,0	triệu đồng;
Chi phí xây dựng:	33.306,7	triệu đồng;
Chi phí quản lý dự án:	769,2	triệu đồng;
Chi phí tư vấn ĐTXD:	2.166,5	triệu đồng;
Chi phí khác:	520,4	triệu đồng;
Chi phí dự phòng:	4.384,2	triệu đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

12. Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2019 theo Quyết định số 107/QĐ-TTg ngày 31/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ là 42 tỷ đồng; riêng chi phí bồi thường GPMB do UBND huyện Thọ Xuân

đảm nhận.

13. Hình thức quản lý dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thọ Xuân thuộc UBND huyện Thọ Xuân là đơn vị quản lý thực hiện dự án.

14. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án theo đúng Luật Xây dựng năm 2014; Luật Đấu thầu năm 2013 và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, yêu cầu UBND huyện Thọ Xuân có trách nhiệm tiếp thu, thực hiện đầy đủ các ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo kết quả thẩm định số 2681/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 14/7/2020.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Đức Quyền;
- Lưu: VT, NN, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Quyền

PHỤ BIỂU TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Dự án xử lý cấp bách chống sạt lở bờ sông Chu đoạn qua xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục chi phí	Cách tính	Tổng mức đầu tư
I	Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng	Tạm tính	3.000,0
II	Chi phí xây dựng (Gxd)		33.306,7
1	Kè chống sạt lở bờ tả sông Chu	Bảng dự toán công trình	33.306,664
III	Chi phí quản lý dự án		769,2
1	Chi phí quản lý dự án (TT16/2019/TT-BXD)	2,540% x (Gxd)/1,1	769,196
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		2.166,5
A	Giai đoạn chuẩn bị đầu tư		419,509
1	Chi phí khảo sát địa hình, địa chất (Gtv1)	Hợp đồng số 25/2020/HĐ-TV ngày 12/6/2020	150,655
2	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát		4,520
3	Chi phí lập dự án đầu tư		258,199
4	Chi phí giám sát công tác khảo sát	4,072% x (Gtv1)	6,135
B	Giai đoạn thực hiện đầu tư		1.747,034
5	Chi phí khảo sát địa hình, địa chất (Gtv5)	Tạm tính	300,000
6	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát	3% x (Gtv5)	9,000
7	Chi phí giám sát công tác khảo sát (TT16/2019/TT-BXD)	4,072% x (Gtv5)	12,216
8	Chi phí thiết kế bản vẽ thi công-dự toán	2,063% x (Gxd)	687,193
9	Chi phí giám sát thi công xây dựng (TT16/2019/TT-BXD)	2,218% x (Gxd)	738,625
V	Chi phí khác		520,4
1	Chi phí bảo hiểm xây dựng	1,040% x (Gxd)	346,389
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (TT10/2020/TT-BTC)	0,312% x(TMĐT-DP)	124,009
3	Chi phí thẩm định dự án (TT209/2016/TT-BTC)	0,015%x50% x TMĐT	3,414
4	Chi phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công (TT210/2016/TT-BTC)	0,103%x50% x (Gxd)/1,1	15,609
5	Chi phí thẩm định dự toán (TT210/2016/TT-BTC)	0,099%x50% x (Gxd)/1,1	15,003
6	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu của cơ quan nhà nước	Tạm tính	15,930
VI	Chi phí dự phòng		4.384,2
1	Dự phòng cho khối lượng phát sinh	10,0% x(I+II+III+IV+V)	3.976,276
2	Dự phòng cho yếu tố trượt giá	Dự toán chi tiết	407,966
	Tổng cộng	(I+II+III+IV+V+VI)	44.147,0